

Bản án số: **26/2024/HS-ST**
Ngày 29 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Danh Cư

Bà Phan Thị Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 296/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Võ Thanh H; sinh năm 2003, tại Sóc Trăng; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã T, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn S và bà Lê Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 28/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án số 25/2021/HS-ST). Ngày 12/7/2022, chấp hành xong hình phạt tù; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2023 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Thọ H1, sinh năm 1998; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 79 ấp N, xã L, huyện Cần Đước, tỉnh Long An; chỗ ở: 67 Đường B, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trương Hoàng S1, sinh năm 1988; nơi cư trú: 178/7U đường L, Phường E, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/3/2023, Võ Thanh H được anh Nguyễn Thọ H1 nhận vào làm công cho quán cơm “Mr. H1” tại địa chỉ số 67 Đường B, Phường M, Quận 8 với mức lương 8.000.000 đồng/tháng. Khoảng 07 giờ 45 phút, ngày 20/3/2023, tại địa chỉ trên anh H1 giao cho H 01 chiếc xe Honda Airblade, màu đỏ-đen-trắng, biển số 59K1-505.08 để H đi chợ mua nguyên liệu cho quán. Trên đường đi đến chợ Nam Hải thì H nhận được cuộc gọi từ N (không rõ lai lịch) yêu cầu H trả nợ số tiền đã mượn trước đó. Do bản thân đang trong điều kiện khó khăn nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên để đem bán lấy tiền trả nợ. Sau đó, H điều khiển xe này đến 01 tiệm cầm đồ trên đường Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh (không rõ địa chỉ) và cầm chiếc xe trên với giá 4.500.000 đồng. Sau khi cầm xe, H đi bộ được khoảng mấy trăm mét thì gặp T (không rõ lai lịch) là bạn bè quen biết bên ngoài xã hội và hỏi bán chiếc xe trên cho T. Qua trao đổi, T đồng ý mua chiếc xe Honda Airblade, biển số 59K1-505.08. Sau đó, H quay lại tiệm cầm đồ để chuộc lại chiếc xe và bán xe cho T với giá 5.000.000 đồng trên vỉa hè đường Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh (không rõ địa điểm). Số tiền có được H đã đem trả nợ và tiêu xài hết. Sau khi bị H chiếm đoạt xe, anh H1 đến Công an Phường 4, Quận 8 trình báo sự việc.

Đến ngày 29/7/2023, anh H1 phát hiện H trên đường Võ Văn Vân, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh nên yêu cầu H cùng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để làm rõ vụ việc.

Tại Cơ quan điều tra, Võ Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản như trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 75/BB-HĐĐGTS ngày 09/5/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Quận 8 kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, màu đỏ-đen-trắng, biển số 59K1-505.08 có giá là 11.400.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Xe Honda Airblade, màu đỏ-đen-trắng, biển số 59K1-505.08 mà bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Thọ H1 là tài sản của anh Trương Hoàng S1. Anh S1 cho anh H1 mượn xe sử dụng, sau đó bị chiếm đoạt. Quá trình điều tra, anh H1 đã thỏa thuận bồi thường trị giá chiếc xe cho anh S1 và anh S1 không có yêu cầu gì khác. Anh H1 yêu cầu bị cáo Võ Thanh H bồi thường số tiền 11.400.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 196/CT-VKSQ8 ngày 11/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ Thanh H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Thanh H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đính chính nội dung truy tố bị cáo từ điểm b khoản 1 Điều

175 Bộ luật Hình sự sang điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), việc đánh chính không làm xấu đi tình trạng của bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bị hại Nguyễn Thọ H1, buộc bị cáo Võ Thanh H bồi thường cho bị hại số tiền 11.400.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị đánh chính truy tố bị cáo từ điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo Cáo trạng số 196/CT-VKSQ8 ngày 11/10/2023 sang truy tố theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc thay đổi nội dung quyết định truy tố không làm xấu đi tình trạng của bị cáo nên căn cứ Điều 306 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Bị cáo Võ Thanh H là người làm công cho anh Nguyễn Thọ H1 tại quán cơm “Mr. H1”. Vào ngày 20/3/2023, anh H1 có giao 01 chiếc xe Honda Airblade, màu đỏ-đen-trắng, biển số 59K1-505.08 cho bị cáo H dùng làm phương tiện đi mua nguyên liệu cho quán. Sau khi được giao xe, bị cáo bị đối tượng tên N gọi điện thoại yêu trả nợ nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh H1 bán lấy tiền trả nợ. Bị cáo đã bán xe cho một người bạn tên T với giá 5.000.000 đồng, số tiền có được, bị cáo dùng để trả nợ, tiêu xài và bỏ trốn. Qua định giá, tài sản bị chiếm đoạt có trị giá là 11.400.000 đồng.

[4] Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” như sau:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Võ Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Năm 2021, bị cáo bị kết án phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*tái phạm*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[8] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[9] Đối với đối tượng tên T là người mua chiếc xe do bị cáo H chiếm đoạt, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở thu hồi vật chứng và xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thọ H1 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 11.400.000 đồng, là trị giá chiếc xe do bị cáo chiếm đoạt. Xét yêu cầu của anh H1 là phù hợp với kết quả định giá tài sản; tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[12] Xe gắn máy biển số 59K1-505.08 do bị cáo H chiếm đoạt của bị hại, qua điều tra xác định do anh Trương Hoàng S1 đứng tên đăng ký. Anh S1 giao xe cho anh H1 sử dụng, sau đó bị chiếm đoạt. Trong giai đoạn điều tra, giữa anh H1 và anh S1 đã thoả thuận về việc giải quyết trách nhiệm dân sự và quyền lợi liên quan đến giao dịch mượn tài sản là xe gắn máy biển số 59K1-505.08. Theo đó, anh H1 đã bồi thường trị giá xe cho anh S1 và anh S1 không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp anh H1 và anh S1 có tranh chấp liên quan đến trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản thì có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2023.

- Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468, 584, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Võ Thanh H bồi thường cho anh Nguyễn Thọ H1 số tiền 11.400.000 (mười một triệu bốn trăm ngàn) đồng, thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Võ Thanh H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 570.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh